

**CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM
XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	02 – 03
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	04 – 05
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	06 – 07
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	08
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	09
BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 45

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý Công ty trong năm và đến thời điểm lập Báo cáo này gồm:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Ngày bổ nhiệm</u>	<u>Ngày miễn nhiệm</u>
<u>Hội đồng quản trị</u>			
Ông Lưu Ngọc Thanh	Chủ tịch	11/12/2003	-
Ông Dương Quốc Trung	Phó Chủ tịch	11/12/2003	-
Ông Ngô Thành Cương	Thành viên	11/12/2003	-
Ông Nguyễn Văn Sơn	Thành viên	25/04/2014	-
Ông Nguyễn Thế Đô	Thành viên	25/04/2014	-
<u>Ban kiểm soát</u>			
Ông Hoàng Văn Thái	Trưởng ban	25/04/2014	-
Ông Hoàng Đình Hùng	Ủy viên	24/04/2009	-
Ông Phạm Trần Lực	Ủy viên	25/04/2014	-
<u>Ban Tổng Giám đốc</u>			
Ông Lưu Ngọc Thanh	Tổng Giám đốc	02/01/2004	-
Ông Nguyễn Văn Hiếu	Phó Tổng Giám đốc	01/01/2017	-
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh	01/01/2016	-
Bà Trần Thị Cảnh	Kế toán trưởng	02/01/2004	-

ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập Báo cáo này là ông Lưu Ngọc Thanh, chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm trong việc bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG BỐ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc

LUU NGỌC THANH – Tổng Giám đốc

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 28 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân, được lập ngày 28 tháng 3 năm 2019, từ trang 6 đến trang 45 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu Chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà Chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của Chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của Chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2019

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt



VAN NAM HAI – Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0832-2018-037-1

PHẠM THỊ ÁNH DƯƠNG – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2698-2018-037-1

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

127
CC
1
TC
Đ
1

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

MẪU B 01-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018		31/12/2017	
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		65.120.602.313		54.576.599.895	
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	10.939.985.652		17.448.213.743	
1. Tiền	111		10.939.985.652		13.948.213.743	
2. Các khoản tương đương tiền	112		-		3.500.000.000	
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-		-	
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		14.184.472.708		12.116.570.580	
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	3.441.439.088		1.491.176.107	
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	1.001.755.700		181.350.000	
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4a	9.741.277.920		10.459.597.933	
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5	-		(15.553.460)	
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	39.077.457.200		24.609.630.727	
Hàng tồn kho	141		39.077.457.200		24.609.630.727	
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		918.686.753		402.184.845	
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	906.713.253		390.211.345	
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	11.973.500		11.973.500	
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		67.567.134.364		56.976.311.796	
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		379.008.762		360.021.319	
Phải thu dài hạn khác	216	V.4b	379.008.762		360.021.319	
II. Tài sản cố định	220		54.923.136.642		45.477.536.633	
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	40.070.540.920		29.087.067.711	
Nguyên giá	222		105.586.027.893		94.289.443.495	
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(65.515.486.973)		(65.202.375.784)	
2. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	14.852.595.722		16.390.468.922	
Nguyên giá	228		26.169.164.502		26.169.164.502	
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(11.316.568.780)		(9.778.695.580)	
III. Bất động sản đầu tư	230		-		-	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.10	6.921.419.888		6.410.394.180	
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		6.921.419.888		6.410.394.180	
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.11	2.000.000.000		66.879	
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-		66.879	
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		2.000.000.000		-	
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.343.569.072		4.728.292.785	
Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	3.343.569.072		4.728.292.785	
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		132.687.736.677		111.552.911.691	

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2018	31/12/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		50.732.623.818	32.123.292.224
I. Nợ ngắn hạn	310		50.732.623.818	32.123.292.224
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	13.269.110.334	10.889.134.161
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	324.620.818	450.471.479
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	2.452.811.924	3.352.049.250
4. Phải trả người lao động	314		9.726.118.466	8.833.100.080
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	1.550.494.227	1.197.683.695
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	16.875.021.229	-
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	6.534.446.820	7.400.853.559
II. Nợ dài hạn	330		-	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		81.955.112.859	79.429.619.467
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	81.955.112.859	79.429.619.467
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		53.206.940.000	53.206.940.000
<i>Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết</i>	<i>411a</i>		<i>53.206.940.000</i>	<i>53.206.940.000</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	<i>411b</i>		<i>-</i>	<i>-</i>
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		80.284.000	80.284.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414		730.400.000	710.400.000
4. Cổ phiếu quỹ	415		(62.460.000)	(62.460.000)
5. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.424.478.284	12.004.472.814
6. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		15.575.470.575	13.489.982.653
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước</i>	<i>421a</i>		<i>8.104.647.684</i>	<i>7.814.020.873</i>
<i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này</i>	<i>421b</i>		<i>7.470.822.891</i>	<i>5.675.961.780</i>
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		132.687.736.677	111.552.911.691

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 28 tháng 03 năm 2019



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018


MẪU B 02-DN
Đơn vị tính: VND


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
1 . Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	240.509.450.723	218.926.803.566
2 . Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3 . Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		240.509.450.723	218.926.803.566
4 . Giá vốn hàng bán	11	VI.2	168.495.764.779	153.269.636.843
5 . Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		72.013.685.944	65.657.166.723
6 . Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	27.368.306	365.639.334
7 . Chi phí tài chính	22	VI.4	424.144.431	131.313.165
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		424.144.431	131.313.165
8 . Chi phí bán hàng	25	VI.5	30.680.558.176	26.712.028.505
9 . Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	14.858.998.199	13.372.998.210
10 . Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		26.077.353.444	25.806.466.177
11 . Thu nhập khác	31		1.201.552.005	203.766.617
12 . Chi phí khác	32		1.351.833.884	193.550.305
13 . Lợi nhuận khác	40	VI.7	(150.281.879)	10.216.312
14 . Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		25.927.071.565	25.816.682.489
15 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.8	4.926.798.041	5.039.633.870
16 . Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17 . Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21.000.273.524	20.777.048.619
18 . Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a	2.976	2.646
19 . Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9b	2.976	2.646

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 28 tháng 03 năm 2019



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc


TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng


LƯU THỊ MAI
Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Mẫu B 03-DN

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2018	Năm 2017
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		25.927.071.565	25.816.682.489
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		8.225.628.646	7.268.436.961
- Các khoản dự phòng	03		(15.553.460)	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(23.041.426)	(544.730.243)
- Chi phí lãi vay	06		424.144.431	131.313.165
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		34.538.249.756	32.671.702.372
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(2.071.336.111)	(1.383.982.352)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(14.467.826.473)	(1.103.561.141)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		1.795.764.431	(229.103.754)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		868.221.805	1.905.231.001
- Tiền lãi vay đã trả	14		(424.144.431)	(131.313.165)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.107.828.759)	(4.932.041.791)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	415.540.972
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(6.050.291.500)	(5.079.918.958)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		9.080.808.718	22.132.553.184
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(18.283.956.911)	(8.044.147.288)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		1.155.090.909	179.090.909
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(2.000.000.000)	-
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	(5.555.691.000)
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		66.879	-
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		27.220.185	354.614.334
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(19.101.578.938)	(13.066.133.045)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33		65.089.877.439	20.391.199.262
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(48.214.856.210)	(20.391.199.262)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13.362.479.100)	(13.103.589.375)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		3.512.542.129	(13.103.589.375)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(6.508.228.091)	(4.037.169.236)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		17.448.213.743	21.485.382.979
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	10.939.985.652	17.448.213.743

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 28 tháng 03 năm 2019



LƯU NGỌC THANH
 Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
 Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
 Người lập biểu

Báo cáo này là một bộ phận hợp thành của Báo cáo tài chính và phải được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

MẪU B09-DN

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân (tên giao dịch: My Xuan Brick Tile Pottery and Construction Joint Stock Company) được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá Xí nghiệp Gạch Ngói Gốm Xây dựng thuộc Công ty Phát triển Khoáng sản 6 theo Quyết định số 168/2003/QĐ-BCN ngày 17 tháng 10 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000078 ngày 18 tháng 12 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 22 tháng 04 năm 2005, chuẩn y các việc sau: bổ sung ngành nghề kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng; vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh; mua bán vật liệu xây dựng, trang trí nội thất; cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng và tăng vốn điều lệ từ 2.100.000.000 VND lên 3.100.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 27 tháng 06 năm 2006, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 3.100.000.000 VND lên 5.300.000.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 16 tháng 04 năm 2007, chuẩn y các việc sau: bổ sung ngành nghề kinh doanh mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng và tăng vốn điều lệ từ 5.300.000.000 VND lên 25.612.400.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 23 tháng 05 năm 2008, chuẩn y các việc sau: thay đổi mệnh giá cổ phiếu từ 100.000/cổ phiếu xuống 10.000/cổ phiếu và thay đổi người sở hữu cổ đông sáng lập của Công ty, từ ông Nguyễn Đức Tuấn sang bà Dư Thị Thanh Hương.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ năm số 3500640966 ngày 24 tháng 12 năm 2008, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 25.612.400.000 VND lên 40.942.700.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 14 tháng 05 năm 2010, chuẩn y việc tăng vốn điều lệ từ 40.942.700.000 VND lên 53.206.940.000 VND.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 06 tháng 08 năm 2012, chuẩn y việc đổi tên Công ty từ Công ty Cổ phần Gạch Ngói Xây dựng Mỹ Xuân thành Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 17 tháng 08 năm 2018, chuẩn y việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính từ Huyện Tân Thành thành Thị xã Phú Mỹ.

Công ty đã được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 44/2011/GCNCP-VSD ngày 27 tháng 06 năm 2011 với số lượng 5.320.694 cổ phiếu niêm

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

yết tương ứng 53.206.940.000 VND. Cổ phiếu của Công ty đã chính thức được phép niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 15 tháng 09 năm 2011 với mã chứng khoán là GMX.

- **Vốn điều lệ** : 53.206.940.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Ông Lưu Ngọc Thanh	12B/7 Hoàng Hoa Thám, Phường 2, Tp. Vũng Tàu	200.000	2.000.000.000	3,76
2	Ông Dư Quốc Trung	127/20 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Thắng Tam, Tp. Vũng Tàu	129.800	1.298.000.000	2,44
3	Ông Ngô Thành Cương	H65 C/C Hoàng Tháp, Đường 9A, Xã Bình Hưng, H. Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh	52.608	526.080.000	0,99
4	Ông Nguyễn Văn Sơn	69 Lê Lợi, Phường 9, Tp. Vũng Tàu	131.722	1.317.220.000	2,48
5	Ông Nguyễn Thế Đô	48/16/7 Nguyễn Trường Tộ, Phường 3, Tp. Vũng Tàu	121.200	1.212.000.000	2,28
6	Các cổ đông khác		4.685.364	46.853.640.000	88,06
	Cộng		5.320.694	53.206.940.000	100,00

Số cổ phiếu : 5.320.694 cổ phiếu

Mệnh giá : 10.000 VND/ cổ phiếu

- **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : Khu phố Suối Nhum, P. Hắc Dịch, TX. Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Điện thoại : (0254) 3 876 770 – 3 893 150

Fax : (0254) 3 894 168

Mã số thuế : 3 5 0 0 6 4 0 9 6 6

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và dịch vụ.

3. Ngành, nghề kinh doanh

Khai thác đất sét;

Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm gốm và vật liệu xây dựng, kinh doanh nguyên vật liệu ngành sản xuất vật liệu xây dựng, mua bán vật liệu xây dựng, hàng trang trí nội thất, mua bán gạch ngói gốm;

Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, nhà cho thuê;

Xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật mở;

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Vận tải hàng hóa bằng xe tải liên tỉnh;

Cho thuê máy móc, thiết bị sản xuất vật liệu xây dựng;

Mua bán máy móc thiết bị ngành xây dựng, vật liệu xây dựng, máy móc chuyên dùng.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Tại cuối kỳ kế toán, cấu trúc Công ty bao gồm 1 văn phòng đại diện. Chi tiết như sau:

Văn phòng đại diện

<u>Tên đơn vị</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Hoạt động kinh doanh chính</u>
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân	Số 503 Nguyễn An Ninh, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu	Văn phòng giao dịch, không kinh doanh

6. Nhân viên

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 396 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2017: 408 người).

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 là kỳ kế toán năm thứ 15 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC, các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập Báo cáo tài chính:

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Các Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

2. Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam yêu cầu Ban Tổng Giám đốc có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu về doanh thu và chi phí trong suốt kỳ hoạt động. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

3. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của Công ty gồm tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, đầu tư góp vốn vào đơn vị khác và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp cho mục đích thuyết minh trong Báo cáo tài chính bao gồm các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, phải trả khác và vay và nợ thuê tài chính.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên Bảng cân đối kế toán nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thi hành việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán phải trả đồng thời.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau khi ghi nhận ban đầu.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn, tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty thể hiện các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản đầu tư vào công ty liên kết và các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư.

Thu nhập từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ.

Đối với các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, nếu chưa được lập dự phòng phải thu khó đòi theo quy định của pháp luật, Công ty tiến hành đánh giá khả năng thu hồi. Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Lãi/lỗ khi thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ, ngoại trừ khoản lỗ đó đã nằm trong dự kiến của Công ty khi quyết định đầu tư. Mức trích lập dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực tại ngày lập Báo cáo tài chính của công ty liên kết. Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày lập Báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý, nhượng bán, thu hồi vốn đầu tư vào công ty liên kết, căn cứ vào giá trị tài sản thu hồi được kế toán ghi giảm số vốn đã góp. Phần chênh lệch giữa giá trị hợp lý của khoản thu hồi được so với giá trị ghi sổ của khoản đầu tư được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo nguyên tắc giá gốc, bao gồm giá mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến hoạt động đầu tư.

Cổ tức và lợi nhuận từ đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính trong kỳ. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập khi khoản đầu tư bị tổn thất tại ngày lập Báo cáo tài chính. Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập chi tiết như sau:

- Đối với khoản đầu tư chứng khoán niêm yết, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của các loại chứng khoán mà Công ty đang nắm giữ;
- Đối với khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị chưa niêm yết, việc lập phòng dựa trên giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định dự trên các kỹ thuật định giá một cách đáng tin cậy;
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của Công ty tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực tại ngày lập Báo cáo tài chính của đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày lập Báo cáo tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Lãi/ lỗ khi thanh lý, nhượng bán đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty bao gồm các khoản phải thu về tiền bán hàng và phải thu dịch vụ cung cấp.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, bao gồm các khoản phải thu tạo ra doanh thu tài chính, như: phải thu lãi tiền gửi; các khoản phải thu không mang tính thương mại tạm ứng nhân viên, các ký quỹ, ký cược và các khoản phải thu khác.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra tại ngày lập Báo cáo tài chính đối với các khoản nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi, như khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản, hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn và các trường hợp khó khăn tương tự. Tăng, giảm số dư dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí để hoàn thành cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất trong trường hợp giá trị thực tế của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày lập Báo cáo tài chính. Tăng, giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

8. Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ Tài chính, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013” và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 và Thông tư số 147/2016/TT-BTC

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

ngày 13 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính Hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định”, cụ thể như sau:

	<u>Số năm</u>
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05 – 25
Máy móc thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị văn phòng	03 – 05

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do bán hay thanh lý tài sản được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

9. Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình của Công ty thể hiện quyền sử dụng đất và chi phí thăm dò mỏ sét.

Quyền sử dụng đất

Giá trị quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian sử dụng của lô đất là từ 5 đến 38 năm.

Chi phí thăm dò mỏ sét

Chi phí cho hoạt động thăm dò mỏ sét, chi phí đền bù mở rộng mỏ sét được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 10 năm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm tài sản cố định, chi phí liên quan trực tiếp đến việc thực hiện các dự án đầu tư, chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản và chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định chưa hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Chi phí mua sắm tài sản cố định

Chi phí mua sắm tài sản cố định phản ánh giá mua và các chi phí có liên quan trực tiếp đến việc lắp đặt, chạy thử,... tài sản trước khi đưa vào sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản

Chi phí xây dựng cơ bản các công trình, tài sản bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới, hoặc cải tạo, nâng cấp, mở rộng... liên quan đến các công trình, tài sản phục vụ cho mục đích sản xuất, kinh doanh của Công ty còn dở dang tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định

Chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định là toàn bộ chi phí phát sinh thực tế liên quan đến việc sửa chữa, cải tạo,.. tài sản cố định. Khi công việc sửa chữa lớn tài sản cố định hoàn thành, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được kết chuyển vào “Chi phí trả trước dài hạn” để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.



CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước thể hiện khoản trả trước tiền thuê văn phòng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định, lệ phí quyền khai thác khoáng sản và các chi phí khác.

Các chi phí trả trước được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian không quá 12 tháng hoặc một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước ngắn hạn”; ngược lại, các chi phí trả trước có thời hạn trên 12 tháng hoặc hơn một chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường kể từ thời điểm trả trước được phản ánh vào “chi phí trả trước dài hạn”.

Các chi phí trả trước dài hạn được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian mà các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này như sau:

- Lệ phí quyền khai thác khoáng sản là chi phí mà Công ty chi ra để có được quyền khai thác khoáng sản. Lệ phí quyền khai thác khoáng sản được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian được khai thác còn lại.
- Các chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện nhỏ đã xuất dùng, chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản chi phí trả trước dài hạn và được phân bổ vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời gian sử dụng ước tính từ 2 đến 3 năm.

12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả dùng để phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: cổ tức và lợi nhuận phải trả; các khoản phải trả không mang tính chất thương mại như phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ,...

13. Vốn chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận thuần

Cơ cấu vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu của Công ty bao gồm:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.
- Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.
- Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu.
- Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Phân phối lợi nhuận thuần

- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của Pháp luật Việt Nam.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ

- Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
- Công ty trích lập các quỹ từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này được trích lập nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của Công ty.
 - Quỹ khen thưởng, phúc lợi: Quỹ này được trích lập nhằm khen thưởng và khuyến khích, đãi ngộ vật chất, đem lại phúc lợi chung và nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho công nhân viên và các hoạt động xã hội.

14. Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về các dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày lập Báo cáo tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc niên độ kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty đã được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, mà không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

15. Chi phí

Chi phí là những khoản giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với doanh thu trong kỳ. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để bảo đảm phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

16. Chi phí đi vay

Tất cả các chi phí lãi vay được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

17. Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

18. Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) và số bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm để tính lãi suy giảm trên cổ phiếu.

19. Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan của Công ty nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của cá nhân được coi là liên quan.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận kinh doanh bao gồm bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và bộ phận theo khu vực địa lý.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2018	31/12/2017
Tiền mặt	4.478.622.000	3.342.160.000
Tiền gửi ngân hàng	6.461.363.652	10.606.053.743
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam	5.613.679.152	6.178.732.363
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	845.715.592	4.425.450.947
Ngân hàng TMCP Đầu tư & Phát triển Việt Nam (Chứng khoán)	1.968.908	1.141.975
Ngân hàng Đông Á - Chi nhánh Sài Gòn (Chứng khoán)	-	728.458

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Các khoản tương đương tiền	-	3.500.000.000
<i>Tiền gửi có kỳ hạn 1 tháng</i>	-	<i>3.500.000.000</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	-	3.500.000.000
Cộng	<u>10.939.985.652</u>	<u>17.448.213.743</u>
2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
Khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ	-	17.953.693
Khu vực Tân Thành - Châu Đức	38.740.127	68.329.285
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh	619.082.004	728.960.595
Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long	32.060.610	56.895.396
Khu vực miền Trung - Tây Nguyên	429.906.647	340.695.324
Khu vực Đà Lạt	-	17.788.354
Văn phòng đại diện Vũng Tàu	-	65.000.000
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	208.697.400	180.000.000
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại Đại Hữu	987.902.300	-
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường	1.125.050.000	-
Các khách hàng khác	-	15.553.460
Cộng	<u>3.441.439.088</u>	<u>1.491.176.107</u>
<i>Phải thu của khách hàng là các bên liên quan</i>		
<i>Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân</i>	<i>208.697.400</i>	<i>180.000.000</i>
Cộng	<u>208.697.400</u>	<u>180.000.000</u>
3. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
Công ty TNHH TM DV và KT PCCC Phương Nam	-	135.850.000
Công ty TNHH Thương mại Ngân Long	101.640.000	-
Công ty TNHH MTV Phương Trang Ngọc	300.000.000	-
Công ty CP Cơ khí Tiến Mạnh	439.120.000	-
Các nhà cung cấp khác	160.995.700	45.500.000
Cộng	<u>1.001.755.700</u>	<u>181.350.000</u>
4. Phải thu khác		
	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
	<u>Giá trị</u>	<u>Giá trị</u>
a) Phải thu ngắn hạn khác	9.741.277.920	10.459.597.933
Tạm ứng nhân viên	94.406.698	112.508.541
Lãi tiền gửi tiết kiệm dự thu	-	11.025.000
Công ty TNHH Xây lắp Dịch vụ Tân Thịnh (*)	7.734.769.000	7.055.680.000
Ông Nguyễn Xuân Thời	-	2.000.000.000
Bà Đoàn Thị Dung	1.897.513.000	1.158.678.000
Phải thu khác	14.589.222	121.706.392

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	31/12/2018		31/12/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
b) Phải thu dài hạn khác	379.008.762	-	360.021.319	-
Ký quỹ phục hồi môi trường khai thác mỏ	379.008.762	-	360.021.319	-
Cộng	10.120.286.682	-	10.819.619.252	-

	31/12/2018	31/12/2017
Phải thu khác là các bên liên quan		
Công ty TNHH Xây lắp Dịch vụ Tân Thịnh	7.734.769.000	7.055.680.000
Cộng	7.734.769.000	7.055.680.000

- (*) Khoản đầu tư vào Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói tại Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 006/HĐHTKD ngày 13 tháng 06 năm 2011 với Công ty TNHH Xây lắp – Dịch vụ Tân Thịnh và Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân với giá trị vốn góp là 7.700.000.000 VND, chiếm tỷ lệ 25% vốn điều lệ của dự án này. Hoạt động chính của dự án là khai thác mỏ sét và sản xuất gạch ngói.

5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

	31/12/2018			31/12/2017		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	-	-	-	15.553.460	-	15.553.460
Cửa hàng VLXD Anh Duy	-	-	-	4.000.000	-	4.000.000
Công ty TNHH Phát Đạt	-	-	-	11.553.460	-	11.553.460
Cộng	-	-	-	15.553.460	-	15.553.460

- Các khoản nợ xấu liên quan các khoản phải thu của khách hàng bán hàng, cung cấp dịch vụ đã quá hạn thanh toán từ 6 tháng trở lên.
- Giá trị có thể thu hồi của các khoản nợ xấu được xác định bằng giá gốc trừ đi dự phòng đã trích lập.

6. Hàng tồn kho

	31/12/2018		31/12/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	23.750.228.815	-	15.917.913.569	-
Công cụ, dụng cụ	346.747.664	-	144.465.781	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.170.139.519	-	2.784.913.182	-
Thành phẩm	10.475.382.806	-	5.378.705.289	-
Hàng hóa	1.334.958.396	-	383.632.906	-
Cộng	39.077.457.200	-	24.609.630.727	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Chi phí trả trước

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
a) Chi phí trả trước ngắn hạn	906.713.253	390.211.345
Chi phí công cụ dụng cụ	906.713.253	390.211.345
b) Chi phí trả trước dài hạn	3.343.569.072	4.728.292.785
Chi phí công cụ dụng cụ	1.180.503.784	1.303.476.381
Chi phí sửa chữa lớn TSCĐ	1.482.758.368	1.877.183.080
Lệ phí quyền khai thác khoáng sản	680.306.920	1.547.633.324
Cộng	<u>4.250.282.325</u>	<u>5.118.504.130</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị văn phòng	Cộng
Nguyên giá					
01/01/2018	39.475.455.185	49.746.803.458	4.590.300.352	476.884.500	94.289.443.495
Tăng trong năm	7.925.925.686	10.657.572.637	-	247.000.000	18.830.498.323
Mua trong năm	193.136.797	8.841.045.455	-	247.000.000	9.281.182.252
Đầu tư XD CB hoàn thành	7.732.788.889	1.816.527.182	-	-	9.549.316.071
Giảm trong năm	2.763.105.114	4.733.790.311	-	37.018.500	7.533.913.925
Thanh lý, nhượng bán	2.763.105.114	4.733.790.311	-	37.018.500	7.533.913.925
31/12/2018	<u>44.638.275.757</u>	<u>55.670.585.784</u>	<u>4.590.300.352</u>	<u>686.866.000</u>	<u>105.586.027.893</u>
Giá trị hao mòn lũy kế					
01/01/2018	26.262.081.779	36.334.636.725	2.334.462.410	271.194.870	65.202.375.784
Tăng trong năm	2.020.033.001	4.067.551.978	472.673.057	127.497.410	6.687.755.446
Khấu hao trong năm	2.020.033.001	4.067.551.978	472.673.057	127.497.410	6.687.755.446
Giảm trong năm	2.763.105.114	3.574.520.643	-	37.018.500	6.374.644.257
Thanh lý, nhượng bán	2.763.105.114	3.574.520.643	-	37.018.500	6.374.644.257
31/12/2018	<u>25.519.009.666</u>	<u>36.827.668.060</u>	<u>2.807.135.467</u>	<u>361.673.780</u>	<u>65.515.486.973</u>
Giá trị còn lại					
01/01/2018	13.213.373.406	13.412.166.733	2.255.837.942	205.689.630	29.087.067.711
31/12/2018	<u>19.119.266.091</u>	<u>18.842.917.724</u>	<u>1.783.164.885</u>	<u>325.192.220</u>	<u>40.070.540.920</u>
Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:					
01/01/2018	12.101.278.968	21.260.699.988	795.573.533	78.314.500	34.235.866.989
31/12/2018	<u>10.622.039.208</u>	<u>23.729.677.296</u>	<u>1.516.409.897</u>	<u>41.296.000</u>	<u>35.909.422.401</u>
Giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp nợ vay:					
01/01/2018	5.195.685.978	6.126.679.131	-	-	11.322.365.109
31/12/2018	<u>4.340.516.588</u>	<u>3.895.423.945</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>8.235.940.533</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**9. Tài sản cố định vô hình**

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Tài sản cố định vô hình khác	Cộng
Nguyên giá			
01/01/2018	25.507.139.502	662.025.000	26.169.164.502
Tăng trong năm	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2018	25.507.139.502	662.025.000	26.169.164.502
Giá trị hao mòn lũy kế			
01/01/2018	9.145.420.580	633.275.000	9.778.695.580
Tăng trong năm	1.530.373.200	7.500.000	1.537.873.200
Khấu hao trong năm	1.530.373.200	7.500.000	1.537.873.200
Giảm trong năm	-	-	-
31/12/2018	10.675.793.780	640.775.000	11.316.568.780
Giá trị còn lại			
01/01/2018	16.361.718.922	28.750.000	16.390.468.922
31/12/2018	14.831.345.722	21.250.000	14.852.595.722
Nguyên giá tài sản cố định hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng:			
01/01/2018	1.833.570.904	632.025.000	2.465.595.904
31/12/2018	1.833.570.904	632.025.000	2.465.595.904
Giá trị còn lại của tài sản cố định thế chấp nợ vay:			
01/01/2018	14.152.338.030	-	14.152.338.030
31/12/2018	12.662.618.430	-	12.662.618.430

10. Tài sản dở dang dài hạn

	31/12/2018	31/12/2017
Xây dựng cơ bản dở dang	6.921.419.888	6.410.394.180
Mua sắm TSCĐ	3.504.495.000	3.687.860.909
Đất mở rộng kho chứa nguyên liệu tại Nhà máy	2.356.470.000	2.356.470.000
Hệ thống béc phun dầu FO	-	1.187.500.000
Nhà cơ khí nổi dài	-	143.890.909
Máy xa luân Bogioanni	403.000.000	-
Máy nhào 2 trục	202.025.000	-
Máy đập ngói 22	503.000.000	-
Máy nén khí lắp máy đục bê tông	40.000.000	-
XDCB dở dang	3.389.547.368	2.512.236.905
Hạng mục thuộc công ty	-	961.723.195
Mở rộng mỏ sét Mỹ Xuân	1.211.992.445	1.211.992.445
Kho ngói màu	281.747.800	281.747.800
Máy cấp liệu than	-	28.906.846

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Hệ thống béc phun dầu FO	-	27.866.619
Máy cán mịn CR1208	473.990.654	-
Máy nghiền xa mốt	132.727.734	-
Trạm cân	58.170.974	-
Máy cán thô CR1208	449.106.828	-
Máy cán thô CR1208	388.322.078	-
Máy xa luân Bogioanni	269.671.000	-
Máy đập ngói 22	656.121	-
Xe phà kích thủy lực lò 2	41.442.745	-
Xe goòng sấy gạch mini lò 2	7.362.963	-
Quạt N10 lắp lò sấy ngói mini lò 3	43.856.026	-
Dự Án Châu Đức	30.500.000	-
Sửa chữa lớn TSCĐ	27.377.520	210.296.366
Băng tải đất ủ DC3	-	57.173.639
Chi phí sửa chữa sân kính DC3	-	153.122.727
Gia công băng tải ngói 10	27.377.520	-
Cộng	<u>6.921.419.888</u>	<u>6.410.394.180</u>

11. Các khoản đầu tư tài chính

	<u>31/12/2018</u>			<u>31/12/2017</u>		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác						
Công ty CP Xây lắp Bà Rịa - Vũng Tàu (1)	-	-	-	66.879	-	66.879
Cộng	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>66.879</u>	<u>-</u>	<u>66.879</u>

- (1) Cổ phiếu Công ty CP Xây Lắp Bà Rịa - Vũng Tàu với mã cổ phiếu VRC, số cổ phiếu Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2018 là 0 cổ phiếu (Tại ngày 31/12/2017 là 10 cổ phiếu) với mệnh giá là 10.000/cổ phiếu.

	<u>31/12/2018</u>		<u>31/12/2017</u>	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn				
Dài hạn	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-
Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (2)	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-
Cộng	<u>2.000.000.000</u>	<u>2.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>-</u>

- (2) Trái phiếu Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, số trái phiếu Công ty đang sở hữu tại ngày 31/12/2018 là 20.000 trái phiếu (tại ngày 31/12/2017 là 0 trái phiếu) với mệnh giá là 100.000 VND/trái phiếu, có kỳ hạn 6 năm và lãi suất là 7,475%/năm.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**12. Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2018		31/12/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Phí đền bù giải tỏa, mở rộng mô sét Mỹ Xuân 1	47.421.860	47.421.860	47.421.860	47.421.860
Phí đền bù đất, hoa màu mô sét Đợt 2	32.955.220	32.955.220	32.955.220	32.955.220
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	7.158.713.270	7.158.713.270	6.668.140.672	6.668.140.672
- Cung cấp hàng hóa	5.858.662.270	5.858.662.270	5.165.969.672	5.165.969.672
- Cung cấp dịch vụ thuê máy móc thiết bị	240.122.000	240.122.000	280.882.000	280.882.000
- Cung cấp dịch vụ vận chuyển	1.059.929.000	1.059.929.000	1.221.289.000	1.221.289.000
Công ty TNHH Hùng Anh Bảo Lâm	322.622.600	322.622.600	-	-
Công ty TNHH BEHN-MEYER Việt Nam	366.593.304	366.593.304	547.884.568	547.884.568
Công ty TNHH Đầu tư TM DV Lưu Kiến Lộc	368.012.254	368.012.254	754.561.700	754.561.700
Công ty CP Đầu tư Tân Quang Cường - Bình Thuận	-	-	1.130.243.200	1.130.243.200
Công ty TNHH Trí Đạt	2.126.412.000	2.126.412.000	-	-
Công ty TNHH Thủy Triều Phát	229.524.380	229.524.380	516.654.140	516.654.140
Công ty CP Cơ khí XD và Vật liệu Hà Nội	845.400.000	845.400.000	-	-
Các nhà cung cấp khác	1.771.455.446	1.771.455.446	1.191.272.801	1.191.272.801
Cộng	13.269.110.334	13.269.110.334	10.889.134.161	10.889.134.161

	31/12/2018	31/12/2017
Phải trả người bán là các bên liên quan		
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân	7.158.713.270	6.668.140.672
Cộng	7.158.713.270	6.668.140.672

13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khu vực Bà Rịa - Long Điền - Đất Đỏ	5.362.500	66.432.400
Khu vực Tân Thành - Châu Đức	23.639.762	18.030.335
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Phan Đình Tấn	56.242.002	60.288.709
Khu vực Tp. Hồ Chí Minh - Dư Tuấn Sơn	-	720.000
Khu vực miền Trung - Tây Nguyên	98.695.060	305.000.035
Văn phòng đại diện Vũng Tàu	140.681.494	-
Cộng	324.620.818	450.471.479

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GỒM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

Chỉ tiêu	01/01/2018	Số phải nộp	Số đã nộp	31/12/2018
Thuế GTGT hàng bán nội địa/ dịch vụ cung cấp trong nước	1.064.138.602	8.132.931.924	8.786.946.144	410.124.382
Thuế xuất, nhập khẩu	(11.973.500)	-	-	(11.973.500)
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.288.960.240	4.951.573.412	5.107.828.759	1.132.704.893
Thuế thu nhập cá nhân	438.626.778	1.605.971.009	1.629.000.018	415.597.769
Thuế tài nguyên	47.748.750	3.435.058.882	3.482.807.632	-
Tiền thuê đất	494.384.880	15.918.849	15.918.849	494.384.880
Phí môn bài	-	3.000.000	3.000.000	-
Các khoản phí, lệ phí khác	18.190.000	408.254.021	426.444.021	-
- Phí môi trường	18.190.000	382.206.900	400.396.900	-
- Phí, lệ phí khác	-	26.047.121	26.047.121	-
Cộng	3.340.075.750	18.526.660.976	19.451.945.423	2.440.838.424

Trình bày số dư trên Bảng cân đối kế toán:

Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	11.973.500	11.973.500
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	3.352.049.250	2.452.811.924

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty áp dụng thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.

Thuế suất áp dụng: 10%

• Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo Thông báo của Hải quan.

• Thuế thu nhập doanh nghiệp

Xem Thuyết minh số VI.8.

• Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác hàng năm theo quy định hiện hành.

15. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2018	31/12/2017
Kinh phí công đoàn	254.092.700	236.787.410
Bảo hiểm xã hội	546.293.640	501.077.805
Bảo hiểm y tế	97.214.220	88.425.495
Bảo hiểm thất nghiệp	42.846.560	39.300.220
Phải trả cổ tức, lợi nhuận được chia	214.017.725	290.376.825
Phải trả khác	396.029.382	41.715.940
Cộng	1.550.494.227	1.197.683.695

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	01/01/2018		Trong kỳ		31/12/2018	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	-	65.089.877.439	48.214.856.210	16.875.021.229	16.875.021.229
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	-	-	35.952.912.180	28.691.637.950	7.261.274.230	7.261.274.230
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (ii)	-	-	29.136.965.259	19.523.218.260	9.613.746.999	9.613.746.999
Cộng	-	-	65.089.877.439	48.214.856.210	16.875.021.229	16.875.021.229

(i) Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Phú Mỹ

Hợp đồng tín dụng hạn mức: Số 01/2018/1509034/HDTD ngày 21 tháng 9 năm 2018

Hạn mức tín dụng: 18.000.000.000 VND (bao gồm dư nợ từ Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2017/1509034/HDTD ngày 23 tháng 8 năm 2017)

Thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên

Thời hạn cho vay: Theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể

Lãi suất: Theo từng Hợp đồng tín dụng cụ thể

Mục đích: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, mở L/C

Biện pháp đảm bảo:

Thế chấp Quyền khai thác sét theo Quyết định số 2457/QĐ ngày 21 tháng 7 năm 2008, Giấy phép số 21/GP-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2007 theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/1509034/HD ngày 20 tháng 5 năm 2013, "Văn bản sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/2013/1509034/HD ngày 20 tháng 5 năm 2013" số 01/2017/1509034/SDBS ngày 10 tháng 8 năm 2017 và các biện pháp bảo đảm bổ sung, thay thế.

Giá trị hàng tồn kho, quyền đòi nợ từ các hợp đồng, quyền khai thác tài nguyên thiên nhiên, vốn góp vào các công ty khác... của Bên vay đương nhiên là tài sản đảm bảo cho hạn mức tín dụng tại Ngân hàng.

Toàn bộ số dư tài khoản tiền gửi bằng VND và ngoại tệ của bên vay tại Ngân hàng và tại các Tổ chức tín dụng khác (khi Ngân hàng có yêu cầu). Các khoản phải thu theo các Hợp đồng được ký kết giữa Bên vay và đối tác khác mà Bên vay là người thụ hưởng (khi Ngân hàng có yêu cầu).

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(ii) Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vũng Tàu

Hợp đồng cho vay theo hạn mức: Số GMX-HDHM/2017 ngày 01 tháng 08 năm 2018

Hạn mức tín dụng: 35.000.000.000 VND

Thời hạn cấp hạn mức: Từ ngày ký Hợp đồng này đến ngày 01 tháng 8 năm 2018

Thời hạn cho vay: Trãi đa là 5 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay và được ghi trên từng Giấy nhận nợ

Lãi suất: Theo từng Giấy nhận nợ

Mục đích: Bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh

Biện pháp đảm bảo: Theo Hợp đồng bảo đảm số 01-2017-HDTC-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017; số 02-2017/HDTC-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017; số 03-2017/HDTC-MX ký ngày 01 tháng 8 năm 2017, cụ thể như sau:

- Quyền sử dụng đất tại Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK 14550.
- Quyền khai thác mỏ sét Mỹ Xuân 1, Xã Mỹ Xuân, Huyện Tân Thành, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Nhà cửa vật kiến trúc trên đất thuộc Dây chuyền II, dây chuyền ngói xi măng màu không nung và dây chuyền III - Nhà máy Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân.
- Máy móc thiết bị thuộc Dây chuyền II, dây chuyền ngói xi măng màu không nung và dây chuyền III - Nhà máy Gạch Ngói Gốm Xây dựng Mỹ Xuân.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

2017	Tại ngày 01/01	Trích lập các quỹ từ lợi nhuận	Sử dụng các quỹ trong năm	Tại ngày 31/12
Quỹ Khen thưởng	4.866.373.716	4.155.409.724	(3.278.320.901)	5.743.462.539
Quỹ phúc lợi	519.016.852	415.540.972	(204.885.000)	729.672.824
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	381.508.082	2.142.923.171	(1.596.713.057)	927.718.196
Cộng	5.766.898.650	6.713.873.867	(5.079.918.958)	7.400.853.559

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÔI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nham, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Trích lập các quỹ		Tại ngày 31/12
	Tại ngày 01/01	quỹ từ lợi nhuận trong năm	
2018			
Quỹ khen thưởng	5.743.462.539	4.200.054.705	(4.795.592.500) 5.147.924.744
Quỹ phúc lợi	729.672.824	420.005.471	(280.870.000) 868.808.295
Quỹ thường Ban điều hành, quản lý	927.718.196	563.824.585	(973.829.000) 517.713.781
Cộng	7.400.853.559	5.183.884.761	(6.050.291.500) 6.534.446.820

18. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
01/01/2017	53.206.940.000	80.284.000	266.000.000	(62.460.000)	11.588.931.842	13.128.468.873	78.208.164.715
Tăng vốn khác trong năm	-	-	444.400.000	-	-	-	444.400.000
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	20.777.048.619	20.777.048.619
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	415.540.972	(7.129.414.839)	(6.713.873.867)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(13.286.120.000)	(13.286.120.000)
31/12/2017	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	12.004.472.814	13.489.982.653	79.429.619.467
01/01/2018	53.206.940.000	80.284.000	710.400.000	(62.460.000)	12.004.472.814	13.489.982.653	79.429.619.467
Tăng vốn khác trong năm	-	-	20.000.000	-	-	-	20.000.000
Lợi nhuận trong năm này	-	-	-	-	-	21.000.273.524	21.000.273.524
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	420.005.470	(5.603.890.231)	(5.183.884.761)
Chia cổ tức	-	-	-	-	-	(13.286.120.000)	(13.286.120.000)
Giảm khác	-	-	-	-	-	(24.775.371)	(24.775.371)
31/12/2018	53.206.940.000	80.284.000	730.400.000	(62.460.000)	12.424.478.284	15.575.470.575	81.955.112.859

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ bảy số **3500640966** ngày 06 tháng 08 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, vốn điều lệ của Công ty là 53.206.940.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, vốn điều lệ đã được các cổ đông góp đủ như sau:

Cổ đông	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sửa đổi lần thứ bảy		31/12/2018	31/12/2017
	VND	%	VND	VND
Ông Lưu Ngọc Thanh	2.000.000.000	3,76	2.000.000.000	2.000.000.000
Ông Dư Quốc Trung	1.298.000.000	2,44	1.298.000.000	1.298.000.000
Ông Ngô Thành Cường	526.080.000	0,99	526.080.000	526.080.000
Ông Nguyễn Văn Sơn	1.317.220.000	2,48	1.317.220.000	1.317.220.000
Ông Nguyễn Thế Đô	1.212.000.000	2,28	1.212.000.000	1.212.000.000
Bà Dư Thị Thanh Hương	-	-	4.108.010.000	4.108.010.000
Bà Nguyễn Phan Ngọc Dung	-	-	2.602.000.000	2.602.000.000
Công ty CP Xây dựng Gia Thy	-	-	2.656.000.000	2.656.000.000
Các cổ đông khác	46.853.640.000	88,06	37.487.630.000	37.487.630.000
Cộng	53.206.940.000	100,00	53.206.940.000	53.206.940.000

Cổ phiếu

	31/12/2018	31/12/2017
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.320.694	5.320.694
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.320.694	5.320.694
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.320.694</i>	<i>5.320.694</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	(6.246)	(6.246)
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>(6.246)</i>	<i>(6.246)</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.314.448	5.314.448
<i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>5.314.448</i>	<i>5.314.448</i>
<i>Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)</i>	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông số 01/BB-ĐHĐCĐ/2018 ngày 27 tháng 4 năm 2018, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2017 ngày 27 tháng 04 năm 2018 và tạm trích lập năm 2018 như sau:

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Phân phối lợi nhuận trong năm	Năm 2017	Bổ sung năm	Tổng
2017		2016	
Quỹ khen thưởng	4.155.409.724	-	4.155.409.724
Quỹ phúc lợi	415.540.972	-	415.540.972
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	546.210.114	1.596.713.057	2.142.923.171
Quỹ đầu tư phát triển	415.540.972	-	415.540.972
Chia cổ tức cho các cổ đông	7.971.672.000	5.314.448.000	13.286.120.000
Cộng	13.504.373.782	6.911.161.057	20.415.534.839

Phân phối lợi nhuận trong năm	Năm 2018	Bổ sung năm	Tổng
2018		2017	
Quỹ khen thưởng	4.200.054.705	-	4.200.054.705
Quỹ phúc lợi	420.005.471	-	420.005.471
Quỹ thưởng Ban điều hành, quản lý	517.712.987	46.111.598	563.824.585
Quỹ đầu tư phát triển	420.005.470	-	420.005.470
Chia cổ tức cho các cổ đông	7.971.672.000	5.314.448.000	13.286.120.000
Giảm khác	-	24.775.371	24.775.371
Cộng	13.529.450.633	5.385.334.969	18.914.785.602

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm 2018	Năm 2017
Doanh thu gạch ngói đất sét nung	191.020.637.919	177.505.835.667
- Gạch xây tường	109.316.853.897	92.978.821.878
- Sản phẩm trang trí	81.703.784.022	84.527.013.789
Doanh thu ngói xi măng màu	47.199.087.803	40.826.586.081
Doanh thu khác	2.289.725.001	594.381.818
Cộng	240.509.450.723	218.926.803.566

2. Giá vốn hàng bán

Giá vốn gạch ngói đất sét nung	125.117.412.031	119.338.882.053
- Gạch xây tường	69.798.850.900	65.003.753.193
- Sản phẩm trang trí	55.318.561.131	54.335.128.860
Giá vốn ngói xi măng màu	41.904.380.545	33.366.614.215
Giá vốn hoạt động khác	1.473.972.203	564.140.575
Cộng	168.495.764.779	153.269.636.843

3. Doanh thu hoạt động tài chính

Lãi tiền gửi ngân hàng	27.220.185	365.639.334
Lãi bán cổ phiếu	148.121	-
Cộng	27.368.306	365.639.334

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm 2018	Năm 2017
Chi phí lãi vay	424.144.431	131.313.165
Cộng	424.144.431	131.313.165

5. Chi phí bán hàng

Chi phí nhân viên	7.545.773.446	6.951.226.084
Chi phí vật liệu, bao bì	6.061.863.733	5.169.546.314
Chi phí dụng cụ đồ dùng	515.981.513	566.403.789
Chi phí khấu hao	213.015.275	186.850.260
Chi phí bảo hành	-	470.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	16.049.042.800	13.575.484.341
Chi phí bằng tiền khác	294.881.409	262.047.717
Cộng	30.680.558.176	26.712.028.505

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí nhân viên	11.042.065.265	10.088.935.257
Chi phí đồ dùng văn phòng	328.070.680	139.260.950
Chi phí khấu hao	281.602.800	271.186.100
Thuế, phí và lệ phí	18.918.849	19.068.849
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.178.973.401	1.335.351.642
Chi phí bằng tiền khác	2.009.367.204	1.519.195.412
Cộng	14.858.998.199	13.372.998.210

7. Lợi nhuận (lỗ) khác

Thu nhập khác	1.201.552.005	203.766.617
Thu từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ	1.155.090.909	179.090.909
Thu hồi nợ khó đòi	15.553.460	-
Xử lý công nợ	-	10.025
Thu nhập khác	30.907.636	24.665.683
Chi phí khác	1.351.833.884	193.550.305
Chi phí nhượng bán, thanh lý TSCĐ	1.159.269.668	-
Phạt vi phạm hành chính	18.933.807	26.277.073
Chi phí khác	173.630.409	167.273.232
Lợi nhuận (lỗ) khác thuần	(150.281.879)	10.216.312

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

8. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2018				Năm 2017			
	Gạch ngói đất sét nung (*)	Ngói xi măng màu (**)	Hoạt động khác	Cộng	Gạch ngói đất sét nung (*)	Ngói xi măng màu (**)	Hoạt động khác	Cộng
Doanh thu	191.020.637.919	47.199.087.803	2.289.725.001	240.509.450.723	177.505.835.667	40.826.586.081	594.381.818	218.926.803.566
Các khoản giảm trừ	-	-	-	-	-	-	-	-
Doanh thu thuần	191.020.637.919	47.199.087.803	2.289.725.001	240.509.450.723	177.505.835.667	40.826.586.081	594.381.818	218.926.803.566
Giá vốn	125.117.412.031	41.904.380.545	1.473.972.203	168.495.764.779	119.338.882.053	33.366.614.215	564.140.575	153.269.636.843
Lợi nhuận gộp	65.903.225.888	5.294.707.258	815.752.798	72.013.685.944	58.166.953.614	7.459.971.866	30.241.243	65.657.166.723
Doanh thu hoạt động tài chính	27.368.306	-	-	27.368.306	365.639.334	-	-	365.639.334
Chi phí tài chính	408.518.768	15.625.663	-	424.144.431	125.458.037	5.855.128	-	131.313.165
Chi phí bán hàng	28.902.188.245	1.778.369.931	-	30.680.558.176	25.061.833.185	1.650.195.320	-	26.712.028.505
Chi phí quản lý doanh nghiệp	14.858.998.199	-	-	14.858.998.199	13.372.998.210	-	-	13.372.998.210
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	21.760.888.982	3.500.711.664	815.752.798	26.077.353.444	19.972.303.516	5.803.921.418	30.241.243	25.806.466.177
Thu nhập khác	1.201.552.005	-	-	1.201.552.005	203.766.617	-	-	203.766.617
Chi phí khác	1.351.833.884	-	-	1.351.833.884	193.550.305	-	-	193.550.305
Lợi nhuận khác	(150.281.879)	-	-	(150.281.879)	10.216.312	-	-	10.216.312
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	21.610.607.103	3.500.711.664	815.752.798	25.927.071.565	19.982.519.828	5.803.921.418	30.241.243	25.816.682.489
Điều chỉnh lợi nhuận kế toán:	525.666.936	-	-	525.666.936	1.078.653.025	-	-	1.078.653.025
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	525.666.936	-	-	525.666.936	1.078.653.025	-	-	1.078.653.025
- <i>Thu lao HĐQT không tham gia HĐQT</i>	264.000.000	-	-	264.000.000	816.000.000	-	-	816.000.000
- <i>Chi phí khấu hao không đúng quy định</i>	69.102.720	-	-	69.102.720	69.102.720	-	-	69.102.720
- <i>Chi phí kế toán</i>	192.564.216	-	-	192.564.216	193.550.305	-	-	193.550.305
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	-	-	-	-	-	-	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÔI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thực tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm 2018				Năm 2017			
	Gạch ngói đất sét nung (*)	Ngói xi măng màu (**)	Hoạt động khác	Cộng	Gạch ngói đất sét nung (*)	Ngói xi măng màu (**)	Hoạt động khác	Cộng
Tổng thu nhập chịu thuế	22.136.274.039	3.500.711.664	815.752.798	26.452.738.501	21.061.172.853	5.803.921.418	30.241.243	26.895.335.514
Thu nhập chịu thuế suất 20%	14.861.280.871	3.500.711.664	815.752.798	19.177.745.333	14.272.508.197	5.803.921.418	30.241.243	20.106.670.858
Thuế suất áp dụng	20%	20%	20%		20%	20,0%	20%	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	2.972.256.173	700.142.333	163.150.560	3.835.549.066	2.854.501.640	1.160.784.283	6.048.249	4.021.334.172
Thu nhập tính thuế suất ưu đãi 15%	7.274.993.168	-	-	7.274.993.168	6.788.664.656	-	-	6.788.664.656
Thuế TNDN theo thuế suất ưu đãi	1.091.248.975	-	-	1.091.248.975	1.018.299.698	-	-	1.018.299.698
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4.063.505.148	700.142.333	163.150.560	4.926.798.041	3.872.801.338	1.160.784.283	6.048.249	5.039.633.870

(*) Đối với hoạt động sản xuất gạch ngói đất sét nung, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỉ lệ 15% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 2 năm kể từ năm đầu tư khi phát sinh thu nhập chịu thuế và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 8 năm tiếp theo. Năm 2013 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi cho hoạt động này.

Đối với các dự án đầu tư mở rộng, đổi mới công nghệ, Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất cụ thể như sau:

- Đầu tư dây chuyền mở rộng số 3 – Nhà máy Gạch ngói Mỹ Xuân tại Xã Hắc Dịch, Huyện Tân Thành, dự án này được hưởng ưu đãi thuế suất 15% trong vòng 12 năm kể từ năm 2009, đủ điều kiện miễn thuế thu nhập doanh nghiệp 1 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 04 năm tiếp theo cho phần lợi nhuận tăng thêm do đầu tư mang lại. Năm 2018, Công ty không còn được miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và là năm thứ 10 Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất 15%.
- Đầu tư dây chuyền Béc đốt than thuộc dây chuyền sản xuất 3 của Công ty, theo điều kiện ưu đãi, thuế suất 15% trong vòng 12 năm kể từ năm 2009, dây chuyền này cũng được miễn thuế 1 năm và giảm 50% thuế phải nộp cho 4 năm tiếp theo, thời gian ưu đãi tính từ quý IV năm 2009. Năm 2014 là năm cuối cùng được giảm 50% thuế phải nộp từ thu nhập dây chuyền Béc đốt than, dây chuyền 3 không được giảm thuế đối với lợi nhuận từ dự án đầu tư này. Năm 2018, Công ty không còn được miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp và là năm thứ 10 Công ty được hưởng ưu đãi thuế suất 15%.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(**) Đối với hoạt động sản xuất ngói xi măng màu không nung theo dây chuyền thiết bị thuộc công nghiệp kỹ thuật cao của Italia được ưu đãi theo diện kinh doanh đầu tư xây dựng dây chuyền sản xuất mới mở rộng quy mô, đổi mới công nghệ, cải thiện môi trường sinh thái, nâng cao năng lực sản xuất, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 7 năm tiếp theo đối với dự án đầu tư thuộc ngành nghề lĩnh vực kinh doanh và thực hiện tại địa bàn được ưu đãi theo quy định tại khoản 4 điều 38 Nghị định 164/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 12 năm 2003 của Chính Phủ. Năm 2016 là năm cuối cùng Công ty được hưởng ưu đãi cho hoạt động này.

Đối với các hoạt động khác, Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 20% trên thu nhập chịu thuế.

Công ty không ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả vì không có chênh lệch tạm thời đáng kể giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản và công nợ phải trả trên Báo cáo tài chính.

9. Lãi trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi trên cổ phiếu cơ bản và lãi trên cổ phiếu suy giảm phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

a. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2018	Năm 2017
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.000.273.524	20.777.048.619
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.183.884.761	6.713.873.867
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.816.388.763	14.063.174.752
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.314.448	5.314.448
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.976	2.646

b. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	Năm 2018	Năm 2017
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	21.000.273.524	20.777.048.619
Trừ: Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.183.884.761	6.713.873.867
Lợi nhuận (lỗ) phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	15.816.388.763	14.063.174.752
Các khoản điều chỉnh lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp để tính lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông khi xác định lãi suy giảm trên cổ phiếu	-	-
Lợi nhuận thuộc cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	15.816.388.763	14.063.174.752
Số cổ phiếu phổ thông bình quân lưu hành trong năm để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	5.314.448	5.314.448

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm 2018</u>	<u>Năm 2017</u>
Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Số lượng cổ phiếu bình quân lưu hành đã được điều chỉnh do ảnh hưởng pha loãng	5.314.448	5.314.448
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.976	2.646
10. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố		
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	105.579.474.828	93.486.640.096
Chi phí nhân công	64.857.506.098	54.184.221.899
Chi phí khấu hao tài sản cố định	8.225.628.646	7.268.436.961
Chi phí dịch vụ mua ngoài	48.131.380.506	41.247.148.876
Chi phí bằng tiền khác	6.618.253.402	2.637.194.541
Cộng	233.412.243.480	198.823.642.373

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền không ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên không được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

	<u>Năm 2018</u>	<u>Năm 2017</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng phải thu trong kỳ	-	11.025.000
Cổ tức phải trả trong kỳ	60.686.475	182.530.625
Mua sắm/ xây dựng tài sản trong kỳ đã thanh toán trong kỳ trước	1.928.803.484	-

2. Các khoản giao dịch bằng tiền có ảnh hưởng đến sự lưu chuyển tiền tệ trong kỳ nên được trình bày trên Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

Cổ tức phải trả kỳ trước đã trả trong kỳ này	137.045.575	45.689.725
Mua sắm/ xây dựng tài sản còn nợ kỳ trước đã thanh toán trong kỳ này	-	213.759.088
Trả trước người bán mua sắm, xây dựng tài sản	871.236.364	175.850.000

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Cam kết vốn đầu tư

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có khoản cam kết chi đầu tư góp vốn vào Dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói tại Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 006/HĐHTKD ngày 13 tháng 06 năm 2011 như sau:

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Tổng số vốn điều lệ	30.800.000.000	30.800.000.000
Tỷ lệ cam kết góp vốn	25%	25%
Số vốn cam kết góp theo tỷ lệ	7.700.000.000	7.700.000.000
Số vốn cam kết đã góp	7.734.769.000	7.055.680.000
Số vốn cam kết còn phải góp/(góp thừa)	<u>(34.769.000)</u>	<u>644.320.000</u>

2. Nghiệp vụ và số dư các bên liên quan

Giao dịch với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm:

Bên liên quan

Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân
Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh

Mối quan hệ

Cùng chủ đầu tư
Cùng chủ đầu tư

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan như sau:

	<u>Năm 2018</u>	<u>Năm 2017</u>
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân		
Cung cấp hàng hóa	54.606.200	7.260.000
Thu tiền cung cấp hàng hóa	40.708.800	7.260.000
Cung cấp dịch vụ cho thuê máy móc thiết bị	734.800.000	720.000.000
Thu tiền cung cấp dịch vụ	720.000.000	690.000.000
Mua hàng	62.363.058.899	59.676.710.208
Thanh toán tiền mua hàng	61.670.366.301	58.596.423.351
Thuê máy móc thiết bị	2.753.323.750	2.882.879.000
Thanh toán thuê máy móc thiết bị	2.794.083.750	2.893.048.000
Dịch vụ vận chuyển	14.954.241.000	11.744.776.000
Thanh toán phí dịch vụ vận chuyển	<u>15.115.601.000</u>	<u>11.348.888.000</u>
Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh		
Góp vốn đầu tư	<u>679.089.000</u>	<u>5.555.691.000</u>

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan như sau:

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân		
Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	208.697.400	180.000.000
Phải trả tiền mua hàng	5.858.662.270	5.165.969.672
Phải trả phí thuê máy móc thiết bị	240.122.000	280.882.000
Phải trả phí dịch vụ vận chuyển	<u>1.059.929.000</u>	<u>1.221.289.000</u>

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>31/12/2018</u>	<u>31/12/2017</u>
Công ty TNHH Xây lắp - Dịch vụ Tân Thịnh		
Góp vốn đầu tư	7.734.769.000	7.055.680.000
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt		
Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt Công ty trong kỳ như sau:		
	<u>Năm 2018</u>	<u>Năm 2017</u>
Tiền lương, tiền thưởng và phụ cấp	3.981.759.367	4.207.388.611
Thù lao	816.000.000	816.000.000
Cộng	<u>4.797.759.367</u>	<u>5.023.388.611</u>

3. Báo cáo theo bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Công ty lập Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là bộ phận báo cáo chính yếu vì rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp. Các bộ phận theo khu vực địa lý là bộ phận báo cáo thứ yếu. Các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh chiến lược cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ các thị trường khác nhau.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất gạch, ngói các loại và doanh thu chủ yếu của Công ty là từ hoạt động này. Đồng thời, các doanh thu của Công ty phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng rằng việc trình bày thông tin theo bộ phận là không được yêu cầu.

4. Công cụ tài chính

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản trị nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm nợ thuần (các khoản vay như được trình bày tại Thuyết minh số V.16 trừ đi tiền và các khoản tương đương tiền) và phần vốn thuộc sở hữu của Công ty (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ và lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số IV.3.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các loại công cụ tài chính

	31/12/2018		31/12/2017	
	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý	Giá trị ghi sổ	Giá trị hợp lý
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.939.985.652	10.939.985.652	17.448.213.743	17.448.213.743
Phải thu của khách hàng	3.441.439.088	3.441.439.088	1.475.622.647	1.475.622.647
Phải thu khác	10.011.290.762	10.011.290.762	10.574.379.319	10.574.379.319
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	66.879	66.879
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	2.000.000.000	2.000.000.000	-	-
Cộng	26.392.715.502	26.392.715.502	29.498.282.588	29.498.282.588
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	13.269.110.334	13.269.110.334	10.889.134.161	10.889.134.161
Phải trả khác	610.047.107	610.047.107	332.092.765	332.092.765
Các khoản vay	16.875.021.229	16.875.021.229	-	-
Cộng	30.754.178.670	30.754.178.670	11.221.226.926	11.221.226.926

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên tham gia, ngoại trừ trường hợp bắt buộc phải bán hoặc thanh lý. Công ty sử dụng các phương pháp và giải định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính như sau:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu của khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác và các khoản vay tương đương với giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi) của các khoản mục này do các công cụ này có kỳ ngắn hạn.
- Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư được xác định như trình bày tại Thuyết minh số V.11.
- Đối với các tài sản tài chính và công nợ tài chính mà không đủ thông tin thị trường để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập Báo cáo tài chính, giá trị ghi sổ của các khoản mục này được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tỷ giá (rủi ro ngoại tệ), rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro tỷ giá, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá.

Do hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung ở bộ phận kinh doanh sản xuất vật liệu xây dựng như gạch, ngói các loại... các mặt hàng này phụ thuộc vào thị trường bất động sản, do tình hình thị trường bất động sản đang có dấu hiệu đóng băng nên công cụ tài chính của Công ty bị ảnh hưởng của rủi ro thị trường. Tuy nhiên, doanh thu kỳ này so với cùng kỳ năm trước tăng là do phát sinh doanh thu một số hoạt động khác.

Quản lý rủi ro tỷ giá

Rủi ro tỷ giá là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến kết quả hoạt động kinh doanh là không đáng kể do tài sản (nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ có giá trị nhỏ.

Quản lý rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến các khoản tiền gửi có kỳ hạn và các khoản vay.

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu của khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng).

Phải thu khách hàng

Công ty có chính sách tín dụng phù hợp cho từng đối tượng khách hàng, cụ thể ban hành quy chế bán hàng với các quy định chặt chẽ về các đối tượng mua hàng, định mức bán hàng, hạn mức nợ và thời hạn nợ và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Công ty thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi nợ, tiến hành phân tích tuổi nợ, đánh giá tổn thất nợ phải thu do không có khả năng thu hồi và đồng thời xem xét trích lập dự phòng phải thu khó đòi (nếu có) trên cơ sở từng khách hàng đối với các khách hàng quá hạn, khó đòi tại ngày lập Báo cáo tài chính theo quy định hiện hành.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu từ các khoản tiền gửi này.

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công cụ nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
31/12/2018				
Tiền và các khoản tương đương tiền	10.939.985.652	-	-	10.939.985.652
Phải thu của khách hàng	3.441.439.088	-	-	3.441.439.088
Phải thu khác	9.632.282.000	379.008.762	-	10.011.290.762
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	-	-
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	2.000.000.000	-	2.000.000.000
Cộng	24.013.706.740	2.379.008.762	-	26.392.715.502
Phải trả cho người bán	13.269.110.334	-	-	13.269.110.334
Phải trả khác	610.047.107	-	-	610.047.107
Các khoản vay	16.875.021.229	-	-	16.875.021.229
Cộng	30.754.178.670	-	-	30.754.178.670
Chênh lệch thanh khoản thuần	(6.740.471.930)	2.379.008.762	-	(4.361.463.168)
31/12/2017				
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.448.213.743	-	-	17.448.213.743
Phải thu của khách hàng	1.475.622.647	-	-	1.475.622.647

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Phải thu khác	10.214.358.000	360.021.319	-	10.574.379.319
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	-	66.879	66.879
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	-	-	-	-
Cộng	29.138.194.390	360.021.319	66.879	29.498.282.588
Phải trả cho người bán	10.889.134.161	-	-	10.889.134.161
Phải trả khác	332.092.765	-	-	332.092.765
Các khoản vay	-	-	-	-
Cộng	11.221.226.926	-	-	11.221.226.926
Chênh lệch thanh khoản thuần	17.916.967.464	360.021.319	66.879	18.277.055.662

Ban Tổng Giám đốc đánh giá mức tập trung rủi ro thanh toán ở mức thấp. Ban Tổng Giám đốc tin rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính đáo hạn.

5. Số liệu so sánh

Công ty đã điều chỉnh trình bày giá trị đầu tư vào dự án Nhà máy Sản xuất Gạch Ngói tại Xã Suối Rao, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đầu năm từ chỉ tiêu Đầu tư vào Công ty liên doanh, liên kết sang chỉ tiêu Phải thu khác cho phù hợp.

Do theo hợp đồng Hợp tác đầu tư số 006/HĐHTKD ngày 13 tháng 06 năm 2011 với Công ty TNHH Xây lắp – Dịch vụ Tân Thịnh và Công ty TNHH Phú Mỹ Xuân, các bên tham gia góp vốn sẽ thành lập Công ty TNHH để điều hành hoạt động của Nhà máy và mô sét sau khi hoàn thành các thủ tục pháp lý của dự án. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện tại, Công ty vẫn đang trong thời gian hoàn thiện hồ sơ pháp lý, xin cấp phép về việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

Bảng cân đối kế toán

	31/12/2017 (Đã được trình bày trước đây)	Trình bày lại	31/12/2017 (Đã được trình bày lại)
TÀI SẢN NGẮN HẠN			
Phải thu ngắn hạn khác	3.403.917.933	7.055.680.000	10.459.597.933
TÀI SẢN DÀI HẠN			
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	7.055.680.000	(7.055.680.000)	-

Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH NGÓI GÓM XÂY DỰNG MỸ XUÂN

Khu phố Suối Nhum, Phường Hắc Dịch, Thị xã Phú Mỹ, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho kỳ kế toán năm kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu cần phải được điều chỉnh hay trình bày trong Báo cáo tài chính của Công ty.

Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày 28 tháng 3 năm 2019



LƯU NGỌC THANH
Tổng Giám đốc

TRẦN THỊ CẢNH
Kế toán trưởng

LƯU THỊ MAI
Người lập biểu



Thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và được đọc cùng với Báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN**

SỐ: 14 /CV.GMX-2019

V/v: CBTT Báo Cáo Tài Chính
N.2018 (sau kiểm toán)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

Phú Mỹ, Ngày 28 Tháng 03 năm 2019

Kính Gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khoán : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính : Khu phố Suối Nhum – phường Hắc Dịch – Thị xã Phú Mỹ – BRVT
4. Điện thoại : 02543.893150 Fax: 02543 894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : Phạm Thị Hương Duyên
6. Nội dung của thông tin công bố :

6.1 Báo cáo tài chính năm 2018 (sau kiểm toán) của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân được lập ngày 28/03/2019 bao gồm : BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính : www.myxuan-vt.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Phạm Thị Hương Duyên

**CÔNG TY CỔ PHẦN
GẠCH NGÓI GÓM XD MỸ XUÂN**

SỐ: 14 /CV.GMX-2019

V/v: CBTT Báo Cáo Tài Chính
N.2018 (sau kiểm toán)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

-----o0o-----

Phú Mỹ, Ngày 28 Tháng 03 năm 2019

Kính Gửi : - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty : Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân
2. Mã Chứng Khoán : GMX
3. Địa chỉ trụ sở chính : Khu phố Suối Nhum – phường Hắc Dịch – Thị xã Phú Mỹ – BRVT
4. Điện thoại : 02543.893150 Fax: 02543 894168
5. Người thực hiện công bố thông tin : Phạm Thị Hương Duyên
6. Nội dung của thông tin công bố :

6.1 Báo cáo tài chính năm 2018 (sau kiểm toán) của Công Ty Cổ Phần Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân được lập ngày 28/03/2019 bao gồm : BCĐKT, BCKQKD, BCLCTT, TMBCTC

Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo tài chính : www.myxuan-vt.com.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT



Phạm Thị Hương Duyên